

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 167

LUẬN VỀ NHIẾP (Phần 2)

Hỏi: Tưởng về Vô thường... thâm nhiếp mấy Tính lự...?

Đáp: Tưởng về Vô thường thâm nhiếp bốn Tính lự, bốn Vô sắc, bốn Giải thoát. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về nghĩa của mình. Như Luận giả Phân Biệt chấp nhận thâm nhiếp tánh khác, ngăn chặn thâm nhiếp tự tánh. Nay ngăn chặn ý đó, chấp nhận thâm nhiếp tự tánh, ngăn chặn thâm nhiếp tánh khác, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao trong này không nói Tưởng trở lại thâm nhiếp Tưởng?

Đáp: Có người nói: Bởi vì là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Trong này nên đưa ra cách nói này: “Tưởng về Vô thường... thâm nhiếp mấy Tưởng...?”

Đáp: Tưởng về Vô thường thâm nhiếp Tưởng về Vô thường, cho đến Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, thâm nhiếp Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui.” Cần phải đưa ra cách nói này, mà không nói thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này muốn thành lập về nghĩa chưa thành lập, Tưởng trở lại thâm nhiếp Tưởng không cần thành lập, cho nên không nói.

Hỏi: Nếu như vậy thì văn sau cũng không cần nói là Tính lự thứ nhất... trở lại thâm nhiếp Tính lự thứ nhất...?

Đáp: Có người nói: Các Tính lự thâm nhiếp Thể của nhiều pháp, không phải là đối với nhiều pháp, nghĩa về thâm nhiếp tự tánh không nói mà tự thành, Tưởng chỉ là một pháp, cho nên không phải là vấn nạn.

Có người nói: Văn ấy cũng không cần nói là các Tĩnh lự thâm nhiếp các Tĩnh lự, mà nói đến là muốn nêu rõ các loại văn từ-các loại giải thích, nhờ vào các loại văn từ-các loại giải thích bổ sung cho nghĩa thì nghĩa sẽ dễ hiểu.

Có người nói: Vì nêu rõ hai môn loại, hai phương thức, hai giai đoạn, hai ngọn đốc, hai ánh sáng, hai cảnh vật, hai loại văn từ mô phỏng. Như không nói là Tướng thâm nhiếp Tướng, như vậy cũng không nên nói là các Tĩnh lự thâm nhiếp các Tĩnh lự. Như văn sau nói là các Tĩnh lự thâm nhiếp các Tĩnh lự, như vậy cũng nên nói là Tướng thâm nhiếp Tướng. Muốn làm cho hai nghĩa của đôi bên đều thông suốt, cho nên đưa ra hai văn để biểu đạt phỏng theo lẫn nhau.

Có người nói: Trong này phân tích về nghĩa của Thâm nhiếp và Tương ứng, bởi vì Tướng đối với Tướng chỉ có nghĩa về Thâm nhiếp, không có nghĩa về Tương ứng, cho nên không nói.

Cách nói này không hợp lý, bởi vì đối với Trí và Đăng trì cũng không nên nói là không có Tương ứng. Nên đưa ra cách nói này: Tự tánh của Tướng không có xen tạp, đối với Thâm nhiếp dễ dàng hiểu rõ, cho nên không nói; Trí và Đăng trì, hoặc là tự tánh có xen tạp, hoặc là hành tướng có xen tạp, đối với Thâm nhiếp khó hiểu rõ ràng, cho nên nói đến.

Tướng về Vô thường thâm nhiếp bốn Tĩnh lự, đây tức là nói chung. Nhưng các Tĩnh lự đều là tánh thuộc năm Uẩn, Tướng về Vô thường này chỉ thâm nhiếp Tướng uẩn chứ không thâm nhiếp Uẩn khác. Ở trong Tướng uẩn chỉ thâm nhiếp Tướng về Vô thường chứ không thâm nhiếp Tướng khác. Ở trong Tướng về Vô thường, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, vị lai thâm nhiếp vị lai, hiện tại thâm nhiếp hiện tại, hữu lậu thâm nhiếp hữu lậu, vô lậu thâm nhiếp vô lậu, Học thâm nhiếp Học, Vô học thâm nhiếp Vô học, Phi học phi vô học thâm nhiếp Phi học phi vô học, pháp lui sụt thâm nhiếp pháp lui sụt, cho đến pháp bất động thâm nhiếp pháp bất động; trong đó ở Tĩnh lự thứ nhất thì thâm nhiếp Tĩnh lự thứ nhất, cho đến ở Tĩnh lự thứ tư thì thâm nhiếp Tĩnh lự thứ tư. Vì vậy nói chung là thâm nhiếp bốn Tĩnh lự.

Như nói về thâm nhiếp bốn Tĩnh lự, thâm nhiếp bốn Vô sắc-bốn Giải thoát cũng như vậy. Sai biệt là bốn Vô sắc-bốn Giải thoát lấy bốn Uẩn làm tánh.

Tướng còn lại tùy theo thích hợp cũng dựa theo cách nói này. Nhưng các Tướng đều lấy Tướng làm tự tánh, đều không thâm nhiếp Trí, Tam-ma-địa và Giải thoát thứ tám.

Hỏi: Tướng về Vô thường cũng bao gồm hệ thuộc cõi Dục, trong này vì sao không nói?

Đáp: Có người nói: Cần phải nói mà không nói thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Tướng về Vô thường ở cõi Dục, là gia hạnh chứ không phải là Căn bản, trong này chỉ nói đến Căn bản, cho nên không nói.

Có người nói: Nay ở chương Định Uẩn này chỉ nói đến pháp ở địa của Định, cho nên không nói đến cõi Dục.

Có người nói: Trong này dùng mười Tướng đối với các môn của Tịch lự để làm câu hỏi, cõi Dục không phải là các môn của Tịch lự, cho nên không nói. Không nói đến Tướng khác, nghĩa cũng giống như vậy.

Như Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt cũng như vậy, bởi vì thuộc về tám Đẳng chí bao gồm hữu lậu và vô lậu. Bảy Tướng này bởi vì sở duyên và hành tướng khác nhau, cho nên không thấu nhiếp ba Giải thoát đầu, tám Thắng xứ, mười Biến xứ và Vô lượng. Tướng về Bất tịnh thấu nhiếp Tịch lự thứ ba-thứ tư, hai Giải thoát đầu.

Hỏi: Trong bốn Tịch lự đều có Tướng về Bất tịnh, vì sao chỉ nói là thấu nhiếp Tịch lự thứ ba-thứ tư?

Đáp: Cũng cần phải nói thấu nhiếp hai Tịch lự đầu, mà không nói thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Nếu nói thấu nhiếp hai Giải thoát đầu, thì nên biết là đã nói đến thấu nhiếp hai Tịch lự đầu, bởi vì hai Giải thoát đầu thuộc về hai Tịch lự đầu.

Có người nói: Trong này nêu ra phân sau để hiển bày phần đầu, cho nên nêu ra địa lìa Hỷ thì đã hiển bày về địa có Hỷ.

Có người nói: Hai Tịch lự đầu không có Tướng về Bất tịnh, cho nên không nói. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì hai địa ấy đều có Hỷ căn, tất cả Hỷ căn chuyển hành tướng vui mừng, Tướng về Bất tịnh chuyển hành tướng buồn chán, không phải là hai hành tướng chuyển trong một tâm.

Hỏi: Nếu như vậy thì Tướng này đã thấu nhiếp hai Giải thoát đầu ở địa nào?

Đáp: Ở hai Cận phần chứ không phải là địa Căn bản, cũng bởi vì trái ngược nhau với Hỷ thọ.

Hỏi: Nếu như vậy thì văn sau không nên nói là hai Tịch lự đầu

thâu nhiếp hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước?

Đáp: Văn ấy nói Tĩnh lự cũng thâu nhiếp quyển thuộc, như nói về thành ấp cũng thâu nhiếp bên cạnh thành ấp.

Hỏi: Nếu như vậy thì không nên nói Tưởng về Bất tịnh thâu nhiếp Tĩnh lự thứ ba, bởi vì địa ấy có Lạc thọ, cũng trái ngược nhau với Tưởng về Bất tịnh?

Đáp: Tĩnh lự thứ ba nói là cũng thâu nhiếp quyển thuộc chứ không phải là địa Căn bản, cho nên không có lỗi. Nếu như vậy thì trong này cũng nên nói Tưởng về Bất tịnh thâu nhiếp hai Tĩnh lự đầu, bởi vì ông cũng chấp nhận ở địa Cận phần không có gì sai biệt. Nói như vậy thì trong địa Căn bản của hai Tĩnh lự đầu, cũng có Tưởng về Bất tịnh và hai Giải thoát đầu. Nếu cho rằng không có, thì lẽ ra không có ai có thể lìa nhiệm của địa này, bởi vì địa này có Hỷ tăng thượng làm lay động tâm ấy. Nếu không có Tưởng về Bất tịnh và hai Giải thoát đầu để chế phục tâm ấy, thì các Sư Du-già lẽ nào có thể lìa nhiệm của địa ấy hay sao? Và lại, địa ấy lẽ ra cũng không có Khổ-Tập nhãn trí để chuyển hành tướng chán ngán ấy, vì vậy lẽ ra cũng không có Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ.

Hỏi: Vì sao Hỷ thọ làm chuyển hành tướng chán ngán?

Đáp: Bởi vì có thể tự tại đối với chán ngán cho nên cũng sinh ra vui vẻ, ngay lúc sinh ra vui vẻ đối với điều ấy cũng chán ngán, như lúc đánh thắng kẻ thù cũng chán ngán-cũng vui vẻ.

Có người nói: Như vua cùng với tướng sĩ đánh tan quân địch rồi cùng nhau thọ nhận niềm vui sướng; như vậy hành giả dùng Tưởng về Bất tịnh... trừ bỏ cõi Dục rồi, đối với Tĩnh lự thứ nhất... cùng nhau thọ nhận niềm vui sướng.

Có người nói: Trong Tĩnh lự thứ nhất, hai Giải thoát đầu và Tưởng về Bất tịnh, đối trị với Tỷ-Thiệt thức của cõi Dục; trong Tĩnh lự thứ hai, hai Giải thoát đầu và Tưởng về Bất tịnh, đối trị với Nhãn-Nhĩ-Thân thức của Tĩnh lự thứ nhất, vì vậy trong hai Tĩnh lự đầu chắc chắn có hai Giải thoát đầu và Tưởng về Bất tịnh. Nhưng trong này tóm lược cho nên không nói đến Tưởng về Bất tịnh thâu nhiếp hai Tĩnh lự đầu.

Có người nói: Tưởng về Bất tịnh thật ra ở bốn Tĩnh lự, nhưng ở đây chỉ nói thâu nhiếp Tĩnh lự thứ ba-thứ tư, là bởi vì Tĩnh lự thứ ba có Lạc thọ thù thắng nhất ở trong sinh tử, Tĩnh lự thứ tư có niềm vui Khinh an thù thắng nhất ở trong sinh tử, khó chán ngán-khó rời bỏ cho nên ở trong này nói đến Tưởng về Bất tịnh; trong hai Tĩnh lự đầu không có niềm vui như vậy, cho nên không nói đến thâu nhiếp.

Hỏi: Vì sao Tưởng về Bất tịnh chỉ nói thâm nhiếp hai Giải thoát đầu, chứ không nói thâm nhiếp bốn Thắng xứ trước?

Đáp: Bởi vì Tưởng về Bất tịnh là bắt đầu tu pháp quán chung tương tự với hai Giải thoát đầu cho nên thâm nhiếp, Thắng xứ là về sau dấy khởi pháp quán riêng biệt cho nên không thâm nhiếp lẫn nhau. Như Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn cũng như vậy.

Hỏi: Tưởng về Chán ăn không phải là tự tánh giải thoát, vì sao cũng thâm nhiếp hai Giải thoát đầu?

Đáp: Văn này chỉ cần nói Tưởng về Chán ăn thâm nhiếp Tĩnh lự thứ ba-thứ tư, mà nói như Tưởng về Bất tịnh, là muốn hiển bày Tưởng về Chán ăn lấy Tưởng về Bất tịnh làm gia hạnh, bởi vì nói Tưởng về Chán ăn và gia hạnh, cho nên nói là như Tưởng về Bất tịnh.

Có người nói: Tưởng về Chán ăn và Tưởng về Bất tịnh, xen tạp lẫn nhau-dẫn dắt lẫn nhau, có nghĩa của thâm nhiếp lẫn nhau, cho nên nói là thâm nhiếp như Tưởng về Bất tịnh.

Có người nói: Tưởng về Chán ăn cũng làm chuyển hành tướng Bất tịnh, như nói nếu có được cơm thì dấy lên Tưởng về giòi bọ, cho đến nói rộng ra. Vì vậy cũng thâm nhiếp hai Giải thoát đầu, cùng quán Sắc xứ mà chuyển Bất tịnh.

Hỏi: Nếu Tưởng về Chán ăn và Tưởng về Bất tịnh cùng quán Sắc xứ mà chuyển Bất tịnh, thì Đức Thế Tôn đã nói Tưởng về Chán ăn và Tưởng về Bất tịnh có gì sai biệt?

Đáp: Thử thật sự không có khác nhau, nhưng bởi vì đã đối trị Ái có sai biệt, cho nên kiến lập hai Tưởng, đó là Tưởng về Bất tịnh đối trị với Ái thuộc Dâm dục, Tưởng về Chán ăn đối trị với Ái thuộc Đoàn thực.

Lời bình: Không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì Đức Phật đã an lập mười Tưởng đều khác nhau. Vả lại, Ái thuộc Đoàn thực duyên với Đoàn thực mà khởi lên, Hương-Vị-Xúc xứ là tánh của Đoàn thực. Nếu chấp nhận Tưởng này đối trị với Ái kia, thì tại sao nói là giống như Tưởng về Bất tịnh, quán Sắc xứ cho nên thâm nhiếp hai Giải thoát đầu? Vì vậy nên biết cách nói trước là hợp lý, bởi vì hành tướng-sở duyên và địa của hai Tưởng này khác nhau, cho nên không thâm nhiếp tất cả Giải thoát-Thắng xứ và Biến xứ-Vô lượng.

Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, thâm nhiếp Tĩnh lự thứ ba-thứ tư.

Hỏi: Hai Tĩnh lự đầu cũng có Tưởng này, vì sao không nói thâm nhiếp?

Đáp: Văn này cần phải nói là thâm nhiếp bốn Tĩnh lự, mà chỉ nói

thâu nhiếp hai Tĩnh lự sau, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nêu ra phần sau để hiển bày phần đầu.

Có người nói: Hai Tĩnh lự trên là địa thù thắng đáng yêu thích, bởi vì có Lạc thọ thù thắng nhất và niềm vui Khinh an thù thắng nhất. Đối với địa như vậy nói có Tướng này, là hiển bày về người tu hành ở trong địa vui sướng thù thắng, hãy còn có thể khởi lên Tướng về không đáng vui, huống là ở nơi khác hay sao? Vì vậy chỉ nói là thâu nhiếp hai địa này.

Có người nói: Tĩnh lự thứ nhất bị ngọn gió Tâm-Tứ làm cho lay động, Tĩnh lự thứ hai bị dòng nước vui vẻ tột độ (cực hỷ) làm cho trôi nổi, tuy có Tướng về Bất tịnh-Chán ăn-Tất cả thế gian không đáng vui, mà không rõ ràng trong sáng; hai Tĩnh lự sau, cùng với điều này trái ngược nhau, cho nên nói là thâu nhiếp. Bởi vì hành tướng-sở duyên và địa của hai Tướng này khác nhau, cho nên không thâu nhiếp tất cả Giải thoát-Thắng xứ và Biến xứ-Vô lượng.

Hỏi: Tĩnh lự thứ nhất... thâu nhiếp mấy Tĩnh lự...?

Đáp: Tĩnh lự thứ nhất thâu nhiếp Tĩnh lự thứ nhất, bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lự thứ hai thâu nhiếp Tĩnh lự thứ hai, bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lự thứ ba thâu nhiếp Tĩnh lự thứ ba, ba Vô lượng, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lự thứ tư thâu nhiếp Tĩnh lự thứ tư, ba Vô lượng, Tĩnh giải thoát, bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa.

Trong này, bốn Tĩnh lự đều dùng năm Uẩn ở địa Căn bản của mình để làm tánh, cho nên có thể thâu nhiếp công đức của các môn này. Nên biết đều là thâu nhiếp tự tánh chứ không phải là thâu nhiếp tánh khác.

Hỏi: Từ vô lượng... thâu nhiếp mấy Vô lượng...?

Đáp: Từ thâu nhiếp Từ và Thế tục trí, cho đến Xả thâu nhiếp Xả và Thế tục trí.

Trong này, bốn Vô lượng đều dùng các Uẩn thuộc phẩm câu sinh để làm tánh, cho nên có thể thâu nhiếp Thế tục trí. Bởi vì duyên chung với hữu tình làm cảnh, cho nên không thâu nhiếp Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ và Tha tâm trí, hữu lậu cho nên không thâu nhiếp Trí khác và ba Tam-ma-địa.

Hỏi: Không vô biên xứ... thâu nhiếp mấy Vô sắc...?

Đáp: Không vô biên xứ thâu nhiếp Không vô biên xứ, và Giải thoát của địa ấy, Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Thức vô

biên xứ thâm nhiếp Thức vô biên xứ, và Giải thoát của địa ấy, Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Vô sở hữu xứ thâm nhiếp Vô sở hữu xứ, và Giải thoát của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Phi tướng phi phi tướng xứ thâm nhiếp Phi tướng phi phi tướng xứ, và Giải thoát của địa ấy, Diệt Tướng-Thọ giải thoát, Thế tục trí.

Trong này, bốn Vô sắc đều dùng bốn Uẩn ở địa Căn bản của mình để làm tánh, cho nên có thể thâm nhiếp tất cả công đức này. Sáu Trí, là trừ ra Pháp trí và Tha tâm trí, bởi vì hai Trí này không dựa vào địa Vô sắc.

Hỏi: Giải thoát thứ nhất... thâm nhiếp mấy Giải thoát...?

Đáp: Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba thâm nhiếp Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba và Thế tục trí. Giải thoát của Không vô biên xứ thâm nhiếp Giải thoát của Không vô biên xứ, và Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Thức vô biên xứ thâm nhiếp Giải thoát của Thức vô biên xứ, và Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Vô sở hữu xứ thâm nhiếp Giải thoát của Vô sở hữu xứ, và sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Phi tướng phi phi tướng xứ thâm nhiếp Giải thoát của Phi tướng phi phi tướng xứ, và Thế tục trí. Diệt Tướng-Thọ giải thoát thâm nhiếp Diệt Tướng-Thọ giải thoát.

Trong này, ba Giải thoát trước đều dùng năm Uẩn thuộc phẩm câu sinh để làm tánh, cho nên có thể thâm nhiếp Thế tục trí, là bắt đầu quán chung cho nên không thâm nhiếp Thắng xứ và Biến xứ, là hữu lậu cho nên không thâm nhiếp Trí khác và ba Tam-ma-địa, duyên với Sắc cho nên không thâm nhiếp Tha tâm trí. Giải thoát của bốn Vô sắc đều dùng bốn Uẩn thiện gia hạnh của địa mình làm tánh, cho nên có thể thâm nhiếp hai Biến xứ sau và sáu Trí, ba Tam-ma-địa.

Hỏi: Thắng xứ thứ nhất... thâm nhiếp mấy Thắng xứ...?

Đáp: Thắng xứ thứ nhất thâm nhiếp Thắng xứ thứ nhất và Thế tục trí, cho đến Thắng xứ thứ tám thâm nhiếp Thắng xứ thứ tám và Thế tục trí.

Trong này, tám Thắng xứ đều dùng năm Uẩn thuộc phẩm câu sinh để làm tánh, cho nên có thể thâm nhiếp Thế tục trí. Thắng xứ là quán phần giữa (trung quán) cho nên không thâm nhiếp Biến xứ, hữu lậu cho nên không thâm nhiếp Trí khác và ba Tam-ma-địa, duyên với Sắc cho nên không thâm nhiếp Tha tâm trí.

Hỏi: Biến xứ thứ nhất... thâm nhiếp mấy Biến xứ...?

Đáp: Biến xứ thứ nhất thâm nhiếp Biến xứ thứ nhất và Thế tục trí, cho đến Biến xứ thứ mười thâm nhiếp Biến xứ thứ mười và Thế tục trí.

Trong này, mười Biến xứ đều dùng năm Uẩn-bốn Uẩn thuộc phẩm câu sinh để làm tánh, cho nên có thể thâm nhiếp Thế tục trí, hữu lậu cho nên không thâm nhiếp Trí khác và ba Tam-ma-địa, duyên với Sắc và địa khác nhau cho nên không thâm nhiếp Tha tâm trí.

Hỏi: Pháp trí... thâm nhiếp mấy Trí...?

Đáp: Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí và phần ít của năm Trí, cho đến nói rộng ra.

Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí. Pháp trí thuộc về sáu địa, đó là Định Vị chí, Tĩnh lực trung gian và bốn Tĩnh lực. Định Vị chí thâm nhiếp Định Vị chí, cho đến Tĩnh lực thứ tư thâm nhiếp Tĩnh lực thứ tư.

Lại nữa, Pháp trí thuộc về ba đạo, đó là Kiến đạo, Tu đạo và đạo Vô học. Kiến đạo thâm nhiếp Kiến đạo, cho đến đạo Vô học thâm nhiếp đạo Vô học.

Lại nữa, Pháp trí duyên với bốn Đế, Khổ pháp trí thâm nhiếp Khổ pháp trí, cho đến Đạo pháp trí thâm nhiếp Đạo pháp trí.

Lại nữa, Pháp trí thuộc về bốn đạo, đó là đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát-thắng tiến. Đạo gia hạnh thâm nhiếp đạo gia hạnh, cho đến đạo thắng tiến thâm nhiếp đạo thắng tiến.

Lại nữa, Pháp trí rơi vào ba đời, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, vị lai thâm nhiếp vị lai, hiện tại thâm nhiếp hiện tại. Trong đó cho đến sát-na này thâm nhiếp sát-na này, sát-na kia thâm nhiếp sát-na kia.

Trong này nói chung cho nên chỉ nói là Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí.

Pháp trí thâm nhiếp phần ít của năm Trí, đó là Pháp trí cũng thâm nhiếp Tha tâm trí, phần ít của Trí thuộc bốn Đế. Tha tâm trí bao gồm hữu lậu và vô lậu, Trí này chỉ thâm nhiếp vô lậu; trong vô lậu có Pháp trí và Loại trí, Trí này chỉ thâm nhiếp Pháp trí, cho nên nói là phần ít. Trí thuộc bốn Đế đều bao gồm Pháp trí và Loại trí, Trí này chỉ thâm nhiếp Pháp trí, cho nên nói là phần ít.

Loại trí thâm nhiếp Loại trí và phần ít của năm Trí, nói như Pháp trí. Sai biệt là Trí này thuộc về chín địa.

Tha tâm trí thâm nhiếp Tha tâm trí, Tha tâm trí thuộc về bốn Tĩnh lực Căn bản, Tĩnh lực thứ nhất thâm nhiếp Tĩnh lực thứ nhất, cho đến Tĩnh lực thứ tư thâm nhiếp Tĩnh lực thứ tư.

Lại nữa, Tha tâm trí bao gồm hữu lậu và vô lậu, hữu lậu thâm nhiếp hữu lậu, vô lậu thâm nhiếp vô lậu.

Lại nữa, Tha tâm trí có Pháp trí và Loại trí, Pháp trí thâm nhiếp Pháp trí, Loại trí thâm nhiếp Loại trí.

Lại nữa, Tha tâm trí có Học-Vô học và Phi học phi vô học, Học thâm nhiếp Học, cho đến Phi học phi vô học thâm nhiếp Phi học phi vô học.

Lại nữa, Tha tâm trí rơi vào ba đời, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, vị lai thâm nhiếp vị lai, hiện tại thâm nhiếp hiện tại. Trong đó cho đến sát-na này thâm nhiếp sát-na này, sát-na kia thâm nhiếp sát-na kia.

Trong này nói chung cho nên chỉ nói là Tha tâm trí thâm nhiếp Tha tâm trí.

Tha tâm trí thâm nhiếp phần ít của bốn Trí, đó là Tha tâm trí cũng thâm nhiếp phần ít của Pháp trí-Loại trí-Thế tục trí-Đạo trí.

Pháp trí-Loại trí đều duyên với bốn Đế, Trí này chỉ duyên với phần ít của Đạo đế, cho nên nói là phần ít.

Thế tục trí thuộc về mười tám địa, đó là cõi Dục, Tĩnh lự trung gian, bốn Tĩnh lự, bốn Vô sắc, và Cận phần của tám địa ấy, Trí này chỉ thâm nhiếp bốn Tĩnh lự. Ở trong bốn Tĩnh lự, có thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký, Trí này chỉ thâm nhiếp thiện. Ở trong thiện, có sinh đạt được-do Văn mà thành và do Tu mà thành, Trí này chỉ thâm nhiếp do Tu mà thành. Ở trong do Tu mà thành, có đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát-thắng tiến, Trí này chỉ thâm nhiếp đạo thắng tiến. Ở trong đạo thắng tiến, có thuận phần lui sụt, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến và thuận phần quyết trạch, Trí này chỉ thâm nhiếp thuận phần an trú. Ở trong thuận phần an trú, có duyên với quá khứ-vị lai-hiện tại và lìa thời gian, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với hiện tại. Ở trong duyên với hiện tại, có duyên với Tự tương tục và duyên với Tha tương tục, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với Tha tương tục. Ở trong duyên với Tha tương tục, có duyên với tâm-tâm sở, có duyên với năm Uẩn, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với tâm-tâm sở. Ở trong duyên với tâm-tâm sở, có duyên với một pháp, có duyên với nhiều pháp, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với một pháp. Ở trong duyên với một pháp, có lúc là Tha tâm trí, có lúc không phải là Tha tâm trí, Trí này chỉ thâm nhiếp tha Tâm trí. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên nói là phần ít.

Đạo trí thuộc về chín địa, đó là Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, bốn Tĩnh lự, ba Vô sắc, Trí này chỉ thâm nhiếp bốn Tĩnh lự. Ở trong bốn Tĩnh lự, có Kiến đạo-Tu đạo và đạo Vô học, Trí này chỉ thâm nhiếp Tu đạo và đạo Vô học. Ở trong hai đạo này, có đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát-thắng tiến, Trí này chỉ thâm nhiếp đạo thắng tiến. Ở trong đạo thắng tiến, có duyên với quá khứ-vị lai-hiện tại, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với hiện tại. Ở trong duyên với hiện tại, có duyên với Tự tương

tục, có duyên với Tha tướng tục, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với Tha tướng tục. Ở trong duyên với Tha tướng tục, có duyên với tâm-tâm sở, có duyên với năm Uẩn, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với tâm-tâm sở. Ở trong duyên với tâm-tâm sở, có duyên với một pháp, có duyên với nhiều pháp, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với một pháp. Ở trong duyên với một pháp, có lúc là Tha tâm trí, có lúc không phải là Tha tâm trí, Trí này chỉ thâm nhiếp Tha tâm trí. Bởi vì nghĩa như vậy, cho nên nói là phần ít.

Thế tục trí thâm nhiếp Thế tục trí, Thế tục trí thuộc về mười tám địa, nói như trước.

Cõi Dục thâm nhiếp cõi Dục, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ thâm nhiếp Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Lại nữa, Thế tục trí có thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký, thiện thâm nhiếp thiện, cho đến vô phú vô ký thâm nhiếp vô phú vô ký. Ở trong thiện, có gia hạnh đạt được-lìa nhiễm đạt được và sinh đạt được, gia hạnh đạt được thâm nhiếp gia hạnh đạt được, cho đến sinh đạt được thâm nhiếp sinh đạt được. Lại có thuận phần lui sụt cho đến thuận phần quyết trạch, thuận phần lui sụt thâm nhiếp thuận phần lui sụt, cho đến thuận phần quyết trạch thâm nhiếp thuận phần quyết trạch. Lại có đạo gia hạnh cho đến đạo thắng tiến, đạo gia hạnh thâm nhiếp đạo gia hạnh, cho đến đạo thắng tiến thâm nhiếp đạo thắng tiến. Lại có quá khứ-vị lai-hiện tại, quá khứ thâm nhiếp quá khứ, cho đến hiện tại thâm nhiếp hiện tại. Trong đó cho đến sát-na này thâm nhiếp sát-na này, sát-na kia thâm nhiếp sát-na kia.

Trong này nói chung cho nên nói là Thế tục trí thâm nhiếp Thế tục trí.

Phần ít của một Trí, đó là Thế tục trí cũng thâm nhiếp phần ít của Tha tâm trí. Tha tâm trí bao gồm hữu lậu và vô lậu, Trí này chỉ thâm nhiếp hữu lậu, cho nên nói là phần ít.

Khổ trí thâm nhiếp Khổ trí. Khổ trí thuộc về chín địa, thuộc về ba đạo, thuộc về bốn đạo, rơi vào ba đời, rơi vào sát-na. Hễ thuộc về địa nào, thuộc về đạo nào, rơi vào đời nào, rơi vào sát-na nào, thì ngay địa ấy, đạo ấy, đời ấy, sát-na ấy thâm nhiếp.

Trong này nói chung cho nên nói là Khổ trí thâm nhiếp Khổ trí.

Phần ít của hai Trí, đó là Khổ trí cũng thâm nhiếp phần ít của Pháp trí-Loại trí. Pháp trí-Loại trí đều duyên với bốn Đế, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với Khổ đế, cho nên nói là phần ít.

Tập trí thâm nhiếp Tập trí và phần ít của hai Trí, Diệt trí thâm

nhiếp Diệt trí và phần ít của hai Trí, đều nói như Khổ trí.

Đạo trí thâm nhiếp Đạo trí, cũng nói như Khổ trí. Phần ít của ba Trí, đó là Đạo trí cũng thâm nhiếp phần ít của Pháp trí-Loại trí và Tha tâm trí. Pháp trí-Loại trí đều duyên với bốn Đế, Trí này chỉ thâm nhiếp duyên với Đạo đế; Tha tâm trí bao gồm hữu lậu và vô lậu, Trí này chỉ thâm nhiếp vô lậu, cho nên nói là phần ít.

Hỏi: Tam-ma-địa Không... thâm nhiếp mấy Tam-ma-địa...?

Đáp: Không thâm nhiếp Không, Vô nguyện thâm nhiếp Vô nguyện, Vô tướng thâm nhiếp Vô tướng. Tam-ma-địa Không duyên với hai hành tướng của Khổ đế mà chuyển, Tam-ma-địa Vô nguyện duyên với mười hành tướng của ba Đế mà chuyển, Tam-ma-địa Vô tướng duyên với bốn hành tướng của Diệt đế mà chuyển. Ở trong mỗi một hành tướng đều thuộc về chín địa, thuộc về ba đạo, thuộc về bốn đạo, rơi vào ba đời, rơi vào sát-na. Hễ hành tướng nào, thuộc về địa nào, thuộc về đạo nào, rơi vào đời nào, rơi vào sát-na nào, thì ngay hành tướng ấy, địa ấy, đạo ấy, đời ấy, sát-na ấy thâm nhiếp.

Trong này nói chung cho nên nói là Không thâm nhiếp Không, cho đến Vô tướng thâm nhiếp Vô tướng. Ba Tam-ma-địa tuy bao gồm hữu lậu, nhưng trong này dựa vào môn Giải thoát mà nói, cho nên chỉ thâm nhiếp vô lậu.

Như thâm nhiếp, có thể đạt được (khả đắc) cũng như vậy, bởi vì tự Thể đối với tự Thể có thể đạt được là nghĩa của thâm nhiếp. Nghĩa là tự Thể đối với tự Thể là có, tự Thể đối với tự Thể là thật, tự Thể đối với tự Thể là hiện có, là không khác, là không ngoài, là không lìa nhau, là không thoát khỏi, là không có sai biệt, là không phải trống rỗng, là không phải không có, không phải là khách, không phải là xa, không phải là hai, không phải là tranh chấp. Những nghĩa như vậy đều là nghĩa của có thể đạt được. Các pháp tự Thể thâm nhiếp tự Thể, không phải là như dùng bàn tay giữ lấy thức ăn, dùng ngón tay giữ lấy áo, nhưng bởi vì tất cả các pháp chướng ngại đến tự Thể, khiến cuối cùng không rời bỏ cho nên gọi là thâm nhiếp.

Có Sư khác nói: Tự Thể này thâm nhiếp có bốn loại, đó là khác nhau về Giới, khác nhau về Pháp, khác nhau về Sát-na, khác nhau về Tương tục. Khác nhau về Giới, đó là Nhãn giới thâm nhiếp Nhãn giới, cho đến Pháp giới thâm nhiếp Pháp giới. Khác nhau về Pháp, đó là trong Pháp giới có bảy pháp, tức là Sắc-Thọ-Tướng-Hành và ba Vô vi, Sắc thâm nhiếp Sắc, cho đến Phi trạch diệt thâm nhiếp Phi trạch diệt. Khác nhau về Sát-na, đó là trong Sắc có quá khứ-vị lai-hiện tại, quá khứ

thâu nhiếp quá khứ, cho đến hiện tại thâu nhiếp hiện tại. Khác nhau về Tương tục, đó là Sắc hiện tại có lúc rơi vào Tự tương tục, có lúc rơi vào Tha tương tục, Tự tương tục thâu nhiếp Tự tương tục, Tha tương tục thâu nhiếp Tha tương tục. Dựa vào lý lẽ này, còn lại nhất định phải biết, cho nên nói là như thâu nhiếp, có thể đạt được cũng như vậy, bởi vì nghĩa về thâu nhiếp và có thể đạt được không có gì khác nhau.

Hỏi: Tưởng về Vô thường... tương ứng với mấy Tĩnh lực...?

Đáp: Tưởng về Vô thường tương ứng với bốn Tĩnh lực, bốn Vô sắc, bốn Giải thoát, bốn Trí, một Tam-ma-địa. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn ý của người ngu đối với pháp Tương ứng, chấp rằng pháp Tương ứng không phải là có thật, để hiển bày về pháp Tương ứng là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Tưởng về Vô thường tương ứng với bốn Tĩnh lực, bốn Tĩnh lực đều lấy năm Uẩn làm tánh, Tưởng này tương ứng với toàn phần hai Uẩn kia và phần ít của một Uẩn. Tương ứng với bốn Vô sắc- bốn Giải thoát, bốn Vô sắc và bốn Giải thoát của Vô sắc đều lấy bốn Uẩn làm tánh, Tưởng này tương ứng với toàn phần hai Uẩn kia và phần ít của một Uẩn. Tương ứng với bốn Trí, đó là tương ứng với Pháp trí-Loại trí, Thế tục trí-Khổ trí. Tương ứng với một Tam-ma-địa, đó là duyên với Vô nguyện thuộc Khổ.

Như Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, Tưởng về Chết, Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt, cũng như vậy. Dựa vào những Tưởng này đều tương ứng với bốn Trí và một Tam-ma-địa, số giống nhau cho nên nói là cũng như vậy.

Trong đó, tất cả giống nhau, đó là Tưởng về Chết. Hành tướng khác nhau mà tên gọi giống nhau, đó là Tưởng về Vô thường-Khổ. Tên gọi về Trí giống nhau, còn lại không giống nhau, đó là Tưởng về Khổ-Vô ngã, bởi vì tương ứng với Tam-ma-địa Không. Chỉ có số giống nhau, còn lại đều không giống nhau, đó là Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, bởi vì tương ứng với Tam-ma-địa Vô tướng thuộc Diệt trí.

Tưởng về Bất tịnh tương ứng với hai Tĩnh lực sau, hai Giải thoát đầu và Thế tục trí. Tưởng này tương ứng với bốn Tĩnh lực, mà chỉ nói là tương ứng với hai Tĩnh lực sau, nói như trong phần thâu nhiếp.

Như Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn cũng như vậy, nghĩa là tưởng này thật ra không tương ứng với hai Giải thoát đầu, mà nói là tương ứng với, cũng nói như trong phần thâu nhiếp.

Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, tương ứng với hai Tĩnh

lự sau và Thế tục trí. Tưởng này cũng tương ứng với bốn Tĩnh lực, mà chỉ nói là tương ứng với hai Tĩnh lực sau, cũng nói như trong phần đầu nhiếp.

Hỏi: Tĩnh lực thứ nhất... tương ứng với mấy Tĩnh lực...?

Đáp: Tĩnh lực thứ nhất tương ứng với Tĩnh lực thứ nhất, bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lực thứ hai tương ứng với Tĩnh lực thứ hai, bốn Vô lượng, hai Giải thoát đầu, bốn Thắng xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lực thứ ba tương ứng với Tĩnh lực thứ ba, ba Vô lượng, tám Trí, ba Tam-ma-địa. Tĩnh lực thứ tư tương ứng với Tĩnh lực thứ tư, ba Vô lượng, Tịnh giải thoát, bốn Thắng xứ sau, tám Biến xứ trước, tám Trí, ba Tam-ma-địa.

Trong này, bốn Tĩnh lực đều lấy năm Uẩn của địa mình làm tánh, bởi vì bốn Uẩn câu sinh của mỗi một địa lần lượt chuyển đổi tương ứng, cho nên nói Tĩnh lực thứ nhất tương ứng với Tĩnh lực thứ nhất, cho đến Tĩnh lực thứ tư tương ứng với Tĩnh lực thứ tư, không phải là tự tánh cùng với tự tánh có nghĩa của tương ứng.

Vả lại, bởi vì mỗi một Tĩnh lực đầu nhiếp nhiều pháp, cho nên có thể tương ứng với các công đức của Vô lượng...

Ba Vô lượng là trừ ra Hỷ vô lượng, bởi vì hai Tĩnh lực sau không có Hỷ căn. Có những người muốn làm cho Hỷ vô lượng không dùng Hỷ thọ làm tự tánh, cũng nói Hỷ vô lượng tương ứng với Hỷ thọ, cho nên hai địa ấy chỉ có ba Vô lượng.

Hỏi: Từ vô lượng... tương ứng với mấy Vô lượng...?

Đáp: Từ tương ứng với Từ và Thế tục trí, cho đến Xả tương ứng với Xả và Thế tục trí. Từ... tuy dùng căn thiện không có sân... làm tự tánh, mà trong này đã nói đến đầu nhiếp toàn bộ cùng có tương ứng với tự tánh làm Thế của Từ..., cho nên nói là Từ tương ứng với Từ, cho đến Xả tương ứng với Xả, tức là nghĩa về tương ứng với bốn Uẩn câu sinh.

Hỏi: Không vô biên xứ... tương ứng với mấy Vô sắc...?

Đáp: Không vô biên xứ tương ứng với Không vô biên xứ, và Giải thoát của địa ấy, Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Thức vô biên xứ tương ứng với Thức vô biên xứ, và Giải thoát của địa ấy, Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Vô sở hữu xứ tương ứng với Vô sở hữu xứ, và Giải thoát của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Phi tưởng phi phi tưởng xứ tương ứng với Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và Giải thoát của địa ấy cùng Thế tục trí.

Trong này, bốn Vô sắc đều lấy bốn Uẩn của địa mình làm tánh, bởi vì bốn Uẩn câu sinh của mỗi một địa lần lượt chuyển đổi tương ứng,

cho nên nói là Không vô biên xứ tương ứng với Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ tương ứng với Phi tướng phi phi tướng xứ.

Vả lại, bởi vì mỗi một Vô sắc thân nhiếp nhiều pháp, cho nên có thể tương ứng với những công đức đã nói. Sáu Trí thì nói như trong phần thân nhiếp.

Hỏi: Giải thoát thứ nhất... tương ứng với mấy Giải thoát...?

Đáp: Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba tương ứng với Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba và Thế tục trí. Giải thoát của Không vô biên xứ tương ứng với Giải thoát của Không vô biên xứ, và Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Thức vô biên xứ tương ứng với Giải thoát của Thức vô biên xứ, và Biến xứ của địa ấy, sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Vô sở hữu xứ tương ứng với Giải thoát của Vô sở hữu xứ, và sáu Trí, ba Tam-ma-địa. Giải thoát của Phi tướng phi phi tướng xứ tương ứng với Giải thoát của Phi tướng phi phi tướng xứ, và Thế tục trí. Diệt Tướng-Thọ giải thoát không phải là tương ứng.

Ba Giải thoát trước tuy đều dùng căn thiện không có tham để làm tự tánh, mà trong này đã nói đến toàn bộ dùng pháp cùng có tương ứng với tự tánh làm Thế, cho nên nói là Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba tương ứng với Giải thoát thứ nhất-thứ hai-thứ ba, tức là nghĩa về tương ứng với bốn Uẩn câu sinh. Bốn Giải thoát của Vô sắc nói như bốn Vô sắc. Diệt Tướng-Thọ giải thoát tuy có nhiều pháp như tâm-tâm sở không tách lìa nhau cùng lúc khởi lên, mà không có nghĩa giống nhau về sở y-sở duyên-hành tướng, cho nên không phải là tương ứng.

Hỏi: Thắng xứ thứ nhất... tương ứng với mấy Thắng xứ...?

Đáp: Thắng xứ thứ nhất tương ứng với Thắng xứ thứ nhất và Thế tục trí, cho đến Thắng xứ thứ tám tương ứng với Thắng xứ thứ tám và Thế tục trí.

Trong này, tám Thắng xứ tuy đều dùng căn thiện không có tham để làm tự tánh, mà trong này đã nói đến toàn bộ dùng pháp cùng có tương ứng với tự tánh làm Thế, cho nên nói là Thắng xứ thứ nhất tương ứng với Thắng xứ thứ nhất, cho đến Thắng xứ thứ tám tương ứng với Thắng xứ thứ tám.

Hỏi: Biến xứ thứ nhất... tương ứng với mấy Biến xứ...?

Đáp: Biến xứ thứ nhất tương ứng với Biến xứ thứ nhất và Thế tục trí, cho đến Biến xứ thứ mười tương ứng với Biến xứ thứ mười và Thế tục trí.

Trong này, tám Biến xứ trước tuy đều dùng căn thiện không có

tham để làm tự tánh, mà trong này đã nói đến toàn bộ dùng pháp cùng có tương ứng với tự tánh làm Thể; hai Biến xứ sau dùng toàn bộ bốn Uẩn cấu sinh làm tánh, cho nên nói là Biến xứ thứ nhất tương ứng với Biến xứ thứ nhất, cho đến Biến xứ thứ mười tương ứng với Biến xứ thứ mười.

Hỏi: Pháp trí... tương ứng với mấy Tam-ma-địa?

Đáp: Pháp trí tương ứng với phần ít của ba Tam-ma-địa, cho đến nói rộng ra.

Pháp trí tương ứng với phần ít của ba Tam-ma-địa, Trí này không tương ứng với Loại trí và tất cả các Nhãn đi cùng ba Tam-ma-địa, cho nên nói là phần ít.

Như Pháp trí, Loại trí cũng như vậy, nghĩa là Trí này không tương ứng với Pháp trí và tất cả các Nhãn đi cùng ba Tam-ma-địa, cho nên nói là cũng như vậy.

Tha tâm trí tương ứng với phần ít của một Tam-ma-địa, Trí này không tương ứng với Khổ-Tập-Diệt trí và Tha tâm trí vốn không thấu nhiếp Đạo trí, cùng với tất cả các Nhãn đi kèm Tam-ma-địa, cho nên nói là phần ít. Tức là tương ứng với phần ít của Tam-ma-địa Vô nguyện duyên với Đạo, nghĩa như Tha tâm trí.

Tập-Diệt-Đạo trí cũng như vậy, đây là dựa vào số giống nhau cho nên nói là cũng như vậy. Nhưng Tập trí chỉ tương ứng với phần ít của Tam-ma-địa Vô nguyện duyên với Tập, Diệt trí chỉ tương ứng với phần ít của Tam-ma-địa Vô tướng duyên với Diệt, Đạo trí chỉ tương ứng với phần ít của Tam-ma-địa Vô nguyện duyên với Đạo, bởi vì đều trừ ra Nhãn đi cùng Tam-ma-địa.

Khổ trí tương ứng với phần ít của hai Tam-ma-địa, Trí này chỉ tương ứng với Trí đi cùng Tam-ma-địa Không, và Khổ trí đi cùng Tam-ma-địa Vô nguyện, cho nên nói là phần ít.

Phần nói về ba Tam-ma-địa, không nói riêng biệt về tương ứng, bởi vì đối với các phần trước đã nói đầy đủ, cho nên ở trong phần của mình không có tương ứng.

